

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đỗ Văn D**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp Hưng Phú, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đỗ Văn D** và bà **Dương Thị H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đỗ Văn D** và bà **Dương Thị H**.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên **Đỗ Thị Ngọc Thủy**, sinh ngày 13/02/1983; **Đỗ Tấn Hải**, sinh ngày 28/3/1986 và **Đỗ Thị Ngọc Vân**, sinh ngày 19/7/1988, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về tài sản riêng: ông Đỗ Văn D và bà Dương Thị H đã tự thoả thuận phân chia tài sản trước khi Tòa án tiến hành hoà giải và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Công nhận các thửa đất số 1679, tờ bản đồ số 1, diện tích 980m², đất lúa; Thửa đất số 1678, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.240m², đất quả; Thửa đất số 1672 (thửa cũ), tờ bản đồ số 1, diện tích 2.090m², đất lúa (Thửa đất số 1672 tách thửa với diện tích 1345,4m² LUC, số thửa 558, 559, 560, diện tích còn lại 744,6m², số thửa 561, tờ bản đồ số 08, phần cước trang 4) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02909 QSDĐ/LHg ngày 11/3/1997 do Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công cấp cho ông Đỗ Tuấn D là tài sản riêng của ông Đỗ Văn D.

- Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

+ Ông Đỗ Văn D tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào và số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006968 ngày 05/10/2022 và số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006978 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Hoàn lại ông Đỗ Văn D số tiền 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Bà Dương Thị H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Liễu

